

MÔ HÌNH Z-SCORE (ALTMAN)

Mô hình hệ số Z-Score của Altman (1968) được tính toán dựa trên 5 biến, là kết hợp trọng số của các chỉ tiêu tài chính để đánh giá rủi ro phá sản của doanh nghiệp.

Ngày	3,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-2.7%	-16.3%

Hệ số nguy cơ phá sản	0.04
Z - score (sản xuất)	(Ca)
2024	Nguy hiểm

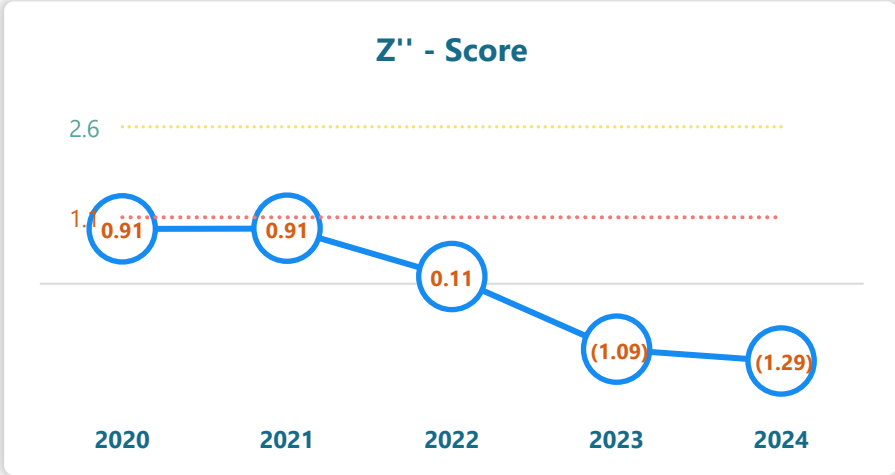
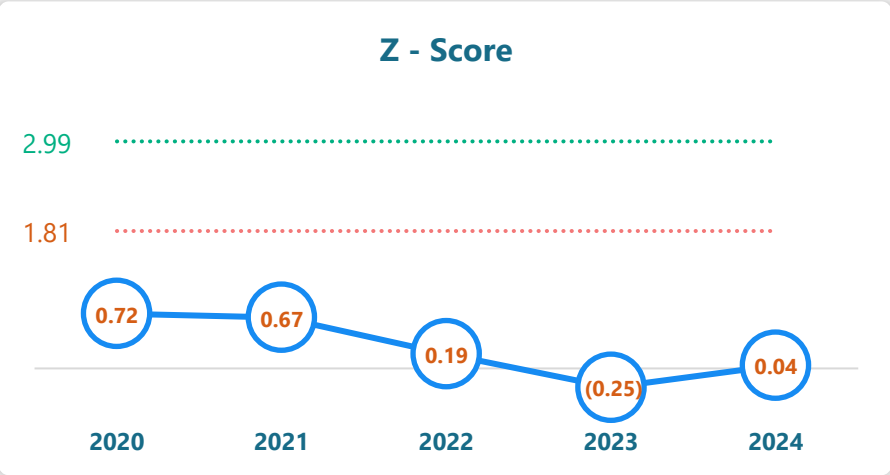
Hệ số nguy cơ phá sản	-1.29
Z'' - score (phi sản xuất)	(Ca)
2024	Nguy hiểm

DT thuần	2024	YoY
	342	▲ 246
	tỷ VNĐ	▲ 256%

LN sau thuế	2024	YoY
	-46.3	▲ 33.1
	tỷ VNĐ	▲ 41.6%

ROE	2024	+/- YoY
	-18.0%	▲ 7.3%

ROA	2024	+/- YoY
	-4.7%	▲ 3.5%



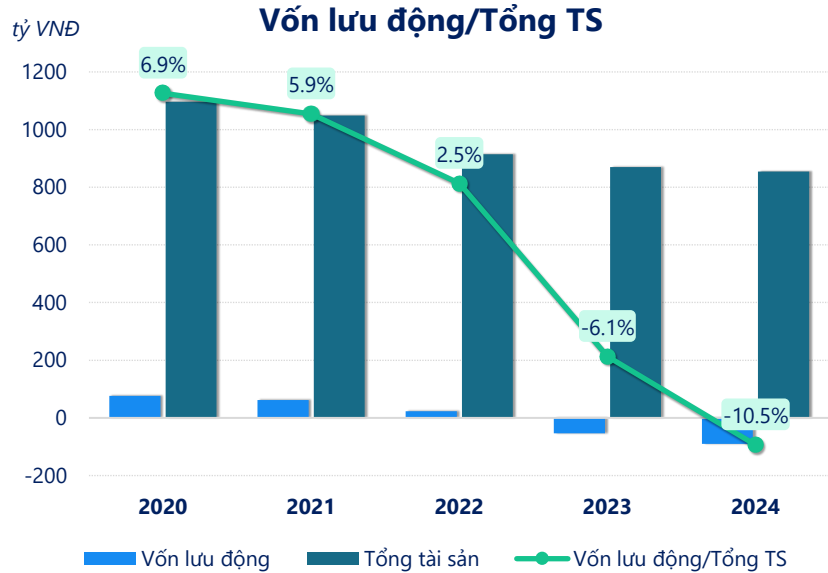
Xét với doanh nghiệp sản xuất: Với **Z-Score** là **0.04 < 1.81**, cho thấy **UDC** nằm trong vùng nguy hiểm, có nguy cơ phá sản cao và không ổn định về tình hình tài chính.

Xét với doanh nghiệp phi sản xuất: **Z''-Score** của **UDC** năm **2024** đạt **-1.29**, thấp hơn so với năm 2023 (-1.09). Z''-Score < 1.1, cho thấy Doanh nghiệp nằm trong vùng nguy hiểm, nguy cơ phá sản cao.

Kết quả kinh doanh **UDC** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 256%** đạt **342.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 41.6%** đạt **-46.34** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -18.0% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

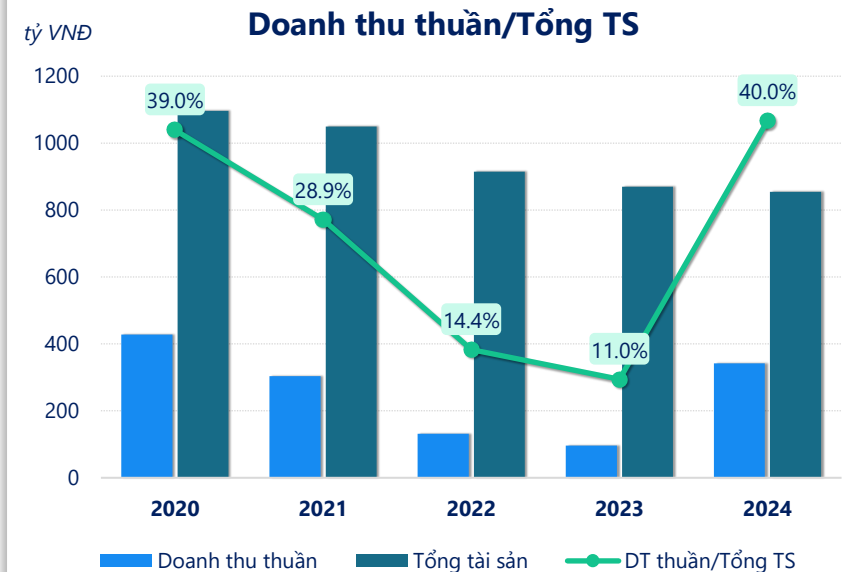
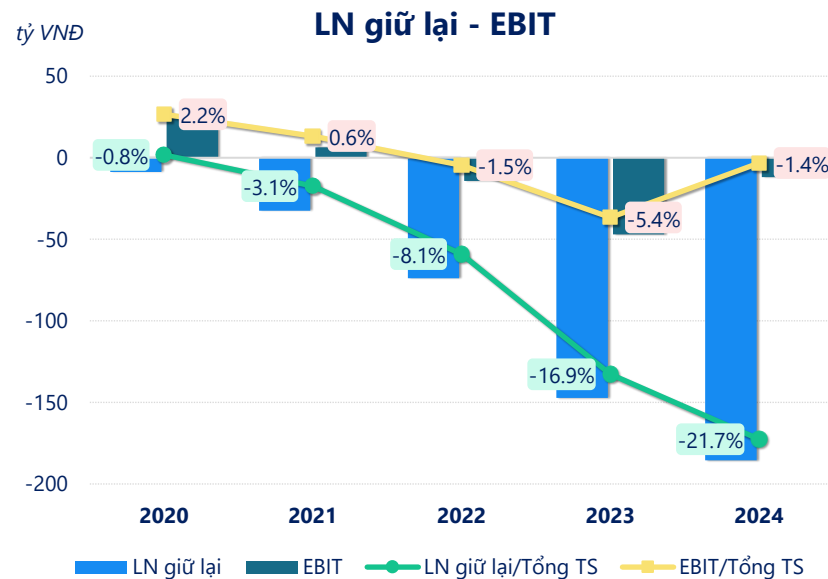
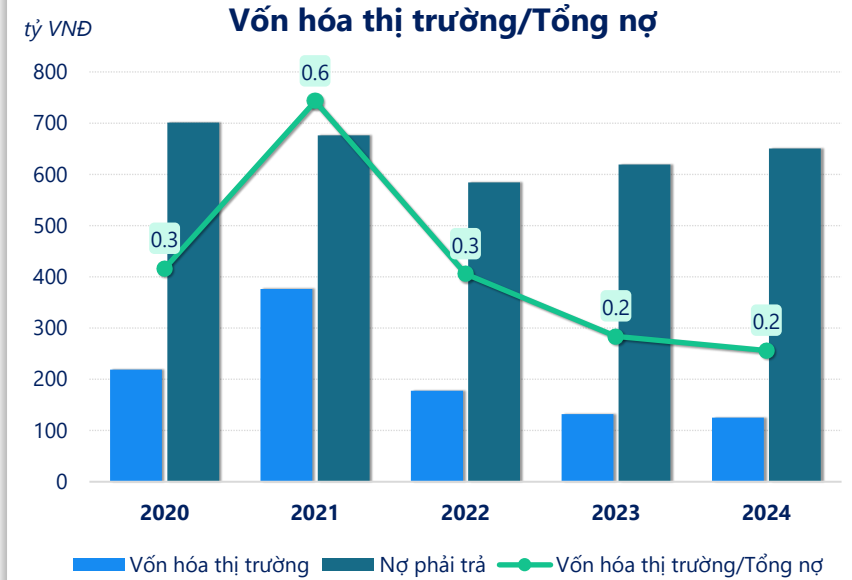
CTCP Xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UPCOM: UDC)



Vốn lưu động < 0 và **giảm** so với năm trước là một dấu hiệu đáng lo ngại về thanh khoản và tài chính của công ty. Có thể công ty đang gặp phải tình hình tài chính không ổn định. Công ty cần có sự quản lý tài chính hiệu quả, tái cấu trúc và tăng cường vốn lưu động.

Tỷ lệ vốn hóa thị trường so với tổng nợ dưới 1 có thể cho thấy công ty đang gặp phải một số thách thức trong việc tạo ra giá trị cho cổ đông hoặc chưa thực sự quản lý nợ một cách hiệu quả.

Tóm lại, tùy thuộc loại hình doanh nghiệp sản xuất hoặc phi sản xuất để sử dụng mô hình Z-Score hoặc Z"-Score. Trong đó phải phân tích từng chỉ tiêu của mô hình để có cái nhìn tổng quan về sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Qua đó đánh giá khả năng trả nợ và phá sản của doanh nghiệp đó.



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	855	870	-1.7%
Tài sản ngắn hạn	448	430	4.2%
Tiền và tương đương tiền	30.5	10.2	199%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0.40	-100%
Phải thu ngắn hạn	163	104	55.7%
Hàng tồn kho	242	292	-17.0%
Tài sản ngắn hạn khác	12.7	23.2	-45.0%
Tài sản dài hạn	407	440	-7.5%
Phải thu dài hạn	7.74	7.72	0.3%
Tài sản cố định	73.2	379	-80.7%
Bất động sản đầu tư	313	36.1	766%
Tài sản dở dang	11.3	12.2	-6.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.00	0.00	0.0%
Tài sản dài hạn khác	1.85	4.67	-60.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	650	619	5.1%
Nợ ngắn hạn	538	483	11.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	172	175	-1.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	89.8	88.5	1.4%
Nợ dài hạn	113	136	-17.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	43.8	63.8	-31.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	204	251	-18.5%
Vốn chủ sở hữu	204	251	-18.5%
Vốn điều lệ	350	350	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	428	303	131	96.0	342
Giá vốn hàng bán	374	275	126	113	273
Lợi nhuận gộp	53.4	28.1	4.95	-16.6	68.6
Doanh thu HĐTC	0.14	0.14	0.25	0.69	0.26
Chi phí TC	27.5	25.7	23.6	30.8	31.0
Chi phí lãi vay	27.5	25.4	23.6	30.1	31.0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.29	3.00	2.89	2.60	1.22
Chi phí QLDN	25.5	19.3	15.4	18.1	71.1
LN thuần từ HĐKD	-2.69	-19.8	-36.6	-67.4	-34.5
Lợi nhuận khác	-0.69	0.73	-1.07	-9.59	-8.35
LN trước thuế	-3.38	-19.1	-37.7	-77.0	-42.8
Lợi nhuận sau thuế	-8.64	-21.2	-40.3	-79.4	-46.3
LNST của CĐ cty mẹ	-9.99	-23.4	-40.1	-73.3	-40.9

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-22.7	63.1	18.8	-22.8	-40.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-3.81	0.86	-0.34	2.18	74.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	26.5	-66.5	-16.4	16.5	-13.7
Tiền đầu kỳ	14.7	14.7	12.2	14.3	10.2
Lưu chuyển tiền thuần	-0.03	-2.49	2.12	-4.16	20.3
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	14.7	12.2	14.3	10.2	30.5